

Bản án số: **26/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: **03/7/2018.**

*“V/v ly hôn và nuôi con chung”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tươi** và bà **Vũ Thị Khuôn**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Hoàng Phương** -

Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Bà **Đinh Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 254/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1986.

Đăng ký hộ khẩu: Khu 2, phường Cẩm T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Tổ 3, thôn Tiêu S, xã Thanh G, huyện Thanh M, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Vũ Kim T**, sinh năm 1977.

Đăng ký hộ khẩu: Khu 2, phường Cẩm T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Ki ốt số 5, chợ Cẩm T, phường Cẩm T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Chị H và anh T đều có mặt tại phiên toà;

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời, biên bản hòa giải và tại phiên toà nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:* Chị và anh Vũ Kim T được tự do tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 01/11/2005 tại UBND phường Cẩm T, thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không chịu làm ăn, thường xuyên đi chơi bời qua đêm hoặc về lúc đêm đã khuya, khi về

vợ chồng xảy ra việc cãi nhau, anh T đánh đập chị. Mặt khác, chị lấy anh T là vợ thứ 2, lúc đó chị mới 19 tuổi, anh T đã có 01 con riêng nên khi về làm vợ anh T chị phải chăm sóc con riêng của anh T khi chưa có chút kinh nghiệm nào, điều đó khiến chị gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống về cách đối nhân xử thế đối với các thành viên trong gia đình anh T. Khi chị mang thai được 3 tháng anh T đánh chị dẫn đến bị dọa sảy, chị phải nằm điều trị tại Bệnh viện tỉnh Hải Dương khoảng 01 tháng, trong suốt thời gian này anh T không hề đến Bệnh viện thăm hỏi chị một lần. Từ đó, trở dậy sự căm phẫn cách cư xử của anh T đối với chị, đã có lúc chị nghĩ bỏ đứa con trong bụng của mình. Nhưng vì bố mẹ, bạn bè chị động viên nên chị đã giữ lại đứa con, đồng thời muốn con có đủ cả bố và mẹ nên chị đã chịu đựng suốt 10 năm qua. Đến năm 2015 chị không thể chịu đựng thêm được nữa nên đã đưa con về nhà bố mẹ để ở Thanh M ở từ đó cho nay. Suốt mấy năm mẹ con chị về ngoại ở nhờ nhưng anh T không hề quan tâm, thăm hỏi hay đóng góp một đồng nào để nuôi con chung. Đến nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng gì, không còn tình nghĩa gì với anh T, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

*Tại bản tự khai và biên bản lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn là anh Vũ Kim T trình bày:* Anh và chị H lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cẩm T, thành phố H ngày 01/11/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H nghe lời bố mẹ đẻ trong mọi lĩnh vực. Năm 2015 chị H có ý định mua đất mảnh đất để vợ chồng ra ở riêng, nguồn tiền định mua đất nói trên là do chị H đi làm tiết kiệm được. Nhưng bố chị H nói phải đứng tên ông ấy, anh không đồng ý. Từ đó, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị H mang con về nhà bố mẹ đẻ tại Tổ 3, thôn Tiêu S, xã Thanh G, huyện Thanh M, tỉnh Hải Dương sống từ năm 2015 cho tới nay không quay lại đoàn tụ vợ chồng với anh. Trong khoảng thời gian này chị H đã gửi đơn xin ly hôn anh 02 lần tại Tòa án, lần này là lần thứ 3. Anh được nghe dư luận chị H có quan hệ với người đàn ông khác nhưng anh không bắt được tận tay và không có bằng chứng gì nên anh không yêu cầu Tòa án làm rõ giải quyết việc này. Do cách cư xử của chị H nên trong suốt thời gian mẹ con chị H ở nhà ngoại anh không quan tâm gì đến cuộc sống của chị H. Vào ngày rằm tháng 8 năm 2017 anh có gửi quà về cho con thì mẹ đẻ chị H có điện thoại cho anh nói “quà anh gửi cho con anh, nó ăn làm sao anh phải chịu trách nhiệm”. Anh rất bức xúc về thái độ của chị H và các thành viên trong gia đình chị H. Nhưng chị H xin ly hôn, anh không đồng ý là vì anh thương con. Nếu chị H cương quyết xin ly hôn anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo qui định của pháp luật.

*Về con chung:* Vợ chồng đều xác định 2 có 01 con chung là Vũ Kim T1, sinh ngày 28/5/2007. Nay vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp

tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, anh T nhất trí.

*Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và công sức đóng góp với hai bên gia đình:* Vợ chồng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Vợ chồng đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật

Quá trình điều tra xác minh tại UBND phường Cẩm T và khu dân cư nơi chị H và anh T sinh sống; Đại diện chính quyền địa phương và khu dân cư thể hiện: Chị H và anh T là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cẩm T, là công dân của khu dân cư chung sống cùng gia đình anh T; chị H là vợ thứ hai của anh T, trong cuộc sống hàng ngày anh chị có mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn khu dân cư không biết cụ thể. Tuy nhiên, được biết chị H đã nhiều lần gửi đơn xin ly hôn anh T, chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2015 và từ đó không quay lại chung sống với anh T, hiện nay anh T có một con riêng (con trai), anh đang làm nghề sửa chữa xe và sống tại ki ốt số 5 chợ Cẩm T, phường Cẩm T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Đại diện chính quyền địa phương và khu dân cư đề nghị Tòa án căn cứ các qui định của pháp luật giải quyết vụ án dứt điểm để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người phụ nữ và đảm bảo được cuộc sống của con chung trong tương lai.

Tại phiên toà chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con, ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng qui định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Vũ Kim T; *Về con chung:* Giao con là Vũ Kim T1, sinh ngày 28/5/2017 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ tháng 7/2018 đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và công sức đóng góp với hai bên gia đình: Không phải giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ hôn nhân và căn cứ cho ly hôn:* Chị Phạm Thị H và anh Vũ Kim T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cẩm T, thành phố H vào ngày 01/11/2005 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, có sự chênh lệch về tuổi tác và hoàn cảnh gia đình. Chị H lấy anh T là vợ thứ 2, do chị còn ít tuổi không có kinh nghiệm chăm sóc con riêng của anh nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày, anh chị không thông cảm, chia sẻ được với nhau nên chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2015 cho đến nay. Trong suốt thời gian này anh T cũng không quan tâm, thăm hỏi gì tới chị H, chị H thì không có ý tưởng quay về đoàn tụ vợ chồng với anh T và gửi đơn xin ly hôn anh nhiều lần. Từ đó, dẫn đến tình cảm hai người ngày một xa cách, bố mẹ hai bên gia đình đều khuyên giải, động viên anh chị nhưng chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Lần này là lần thứ 3 chị gửi đơn ly hôn, do vậy chị cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh T cho rằng vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2015, xác định không tình cảm vợ chồng với chị H, rất bức xúc về thái độ của chị H và các thành viên trong gia đình chị H. Nhưng chị H xin ly hôn, anh không đồng ý là vì anh thương con. Xét việc anh T đưa ra lý do nêu trên là không chính đáng. Bởi, trong suốt thời gian chị H đưa con về nhà ngoại ở, anh không có biện pháp khắc phục tình cảm để đoàn tụ vợ chồng, quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng con chung cùng chị H. Theo quy định của Luật HNGĐ thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau. HĐXX xét thấy, anh chị không thực hiện được các nghĩa vụ trên. Từ đó, có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được nên cần xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về quan hệ con chung*: Chị H, anh T xác định có 01 con chung là Vũ Kim T1, sinh ngày 28/5/2007. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, sau khi ly hôn vợ chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Trong vụ án này, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng. Xét điều kiện hoàn cảnh thực tế hiện nay con chung do chị H đang trực tiếp chăm sóc, dạy dỗ. Mặt khác, anh T cũng có 01 con riêng (con trai) nên xét việc giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi cho con, phù hợp nguyện vọng của con và phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với việc chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. HĐXX thấy rằng hiện nay chị H có việc làm, thu nhập ổn định trung bình mỗi tháng khoảng 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*), có khả năng đảm bảo cuộc sống cho con nên sự tự nguyện của chị H phù hợp pháp luật, cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và công sức đóng góp với gia đình hai bên*: Chị H và anh T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Vũ Kim T.

2. *Về con chung*: Xử giao con là Vũ Kim T1, sinh ngày 28/5/2007 cho chị Phạm Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ tháng 7/2018 đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

***Anh Vũ Kim T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.***

3. *Về án phí*: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2016/0003456 ngày 14 tháng 5 năm 2018 do chị H nộp tại Chi cục

Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hải Dương. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là chị Phạm Thị H và bị đơn là anh Vũ Kim T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm Hôn nhân và gia đình (ngày 03/7/2018)/.

**Nơi nhận:**

- VKSND Thành phố H;
- Chi cục THA dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Cẩm T, TPHD;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Tố Uyên**